

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC

Quy trình 6

Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Tờ trình thẩm định theo mẫu	01	Bản chính
2	Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư.	01	Bản chính
3	Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có yêu cầu).	01	Bản chính
4	Văn bản/quyết định phê duyệt và bản vẽ kèm theo (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyến, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đối với công trình xây dựng theo tuyến; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng.	01	Bản chính/Bản sao
5	Văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của thiết kế cơ sở; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường). Các thủ tục về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng	01	Bản sao/Bản sao

	thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày làm việc. Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thực hiện thủ tục lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của thiết kế cơ sở theo cơ chế một cửa liên thông khi thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thì chủ đầu tư nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.		
6	Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có).	01	Bản chính
7	Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có).	01	Bản chính/Bản sao
8	Hồ sơ khảo sát xây dựng được phê duyệt; thuyết minh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế cơ sở hoặc thiết kế khác theo thông lệ quốc tế phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (gồm bản vẽ và thuyết minh); danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng cho dự án.	01	Bản chính
9	Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra.	01	Bản chính

10	Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công có yêu cầu xem xét tổng mức đầu tư, ngoài các nội dung quy định nêu trên, hồ sơ trình thẩm định phải có các nội dung sau: tổng mức đầu tư; các thông tin, số liệu về giá, định mức có liên quan để xác định tổng mức đầu tư; báo giá, kết quả thẩm định giá (nếu có).	01	Bản sao
----	---	----	---------

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, số 35 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	25 ngày (19 ngày làm việc) đối với dự án nhóm B, 15 ngày (11 ngày làm việc) đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Theo Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC (Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng)

A. Trường hợp không cần lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Chủ đầu tư	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	1. Tiếp nhận trực tiếp: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>nộp hồ sơ theo BM 01.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp nội dung điều chỉnh sửa, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02.- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03. <p>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.
B2	Chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng.
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Phân công công chức Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng thụ lý hồ sơ.
B4	Tổ chức thẩm định hồ sơ; lấy ý kiến của cơ quan có	Công chức thụ lý hồ sơ	13,5 ngày làm việc (đối với dự án nhóm B)	Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Thông	- Công chức thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
	chức năng (nếu có); đề xuất kết quả giải quyết TTHC		6,5 ngày làm việc (đối với dự án nhóm C)	báo kết quả thẩm định (BM 05)	thẩm định hồ sơ. - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	2,0 ngày làm việc (đối với dự án nhóm B)	Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định (BM 05)	Xem xét, ký duyệt Hồ sơ, ký nháy kết quả giải quyết TTHC (BM 05) trình Lãnh đạo Ban xem xét ký duyệt.
			1,5 ngày làm việc (đối với dự án nhóm C)		
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	2,5 ngày làm việc (đối với dự án nhóm B)	Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết; Thông báo kết quả thẩm định (BM 05)	Xem xét, ký duyệt Hồ sơ, và ký duyệt kết quả giải quyết TTHC (BM 05)
			2,0 ngày làm việc (đối với dự án nhóm C)		
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Chủ đầu tư. - Thống kê, theo dõi.

B. Trường hợp cần lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (thời gian bổ sung hồ sơ là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ).

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Chủ đầu tư	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I; BM 01; BM 02; BM 03	<p>1. Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp nội dung điều chỉnh sửa, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03. <p>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.
B2	Chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					Xây dựng.
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Phân công công chức Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng thụ lý hồ sơ.
B4	Tổ chức thẩm định hồ sơ, Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ; Lấy ý kiến cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)	Công chức thụ lý hồ sơ	3,25 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Dự thảo thông báo tạm dừng thẩm định (nếu có); Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành thẩm định hồ sơ. - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;	Xem xét ký duyệt hồ sơ, ký nháy dự thảo trình Lãnh đạo Ban xem xét ký duyệt.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				Dự thảo thông báo tạm dừng thẩm định (nếu có); Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);	
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết; Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Thông báo tạm dừng thẩm định (nếu có); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);	Xem xét hồ sơ, ký duyệt văn bản.
B7	Phát hành văn bản	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Kết quả	- Phát hành văn bản, trả kết quả cho chủ đầu tư Thống kê, theo dõi.
Trường hợp có bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.					
B8	Nộp hồ sơ bổ sung	Chủ đầu tư	Giờ hành chính	Theo thông báo	- Xem xét hồ sơ bổ sung của

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ hồ sung	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc (đối với dự án nhóm B); 0,25 ngày làm việc (đối với dự án nhóm C)	yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	người đề nghị thẩm định; - Chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý hồ sơ.
B9	Đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ	9,0 ngày làm việc (đối với dự án nhóm B); 3,5 ngày làm việc (đối với dự án nhóm C)	Theo mục I; BM 01; Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Thông báo tạm dừng thẩm định (nếu có); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng (nếu có); Hồ sơ bổ sung; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định (BM 05)	- Công chức thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành thẩm định hồ sơ. - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B10	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	2,0 ngày làm việc (đối với dự án nhóm B);	Theo mục I; BM 01; Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;	Lãnh đạo Phòng xem xét hồ sơ, ký duyệt, ký nháy kết quả giải quyết TTHC (BM 05) trình Lãnh đạo Ban.
			1,0 ngày làm việc (đối với dự án nhóm C);	Thông báo tạm dừng thẩm định (nếu có); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng (nếu có); Hồ sơ bổ sung; Dự thảo Thông báo kết quả thẩm định (BM 05).	
B11	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban	2,5 ngày làm việc (đối với dự án nhóm B);	Theo mục I; BM 01; Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;	Lãnh đạo Ban xem xét hồ sơ ký duyệt kết quả giải quyết TTHC (BM 05).
			1,25 ngày làm việc (đối với dự án nhóm C);	Thông báo tạm dừng thẩm định (nếu có); Văn bản lấy ý kiến các cơ	Lãnh đạo Ban xem xét ký duyệt hồ sơ và Thông báo dừng thẩm định.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Hồ sơ bổ sung; Thông báo kết quả thẩm định (BM 05).	
B12	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho chủ đầu tư. - Thống kê, theo dõi.
Trường hợp không bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.					
B8	Đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,75 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Thông báo tạm dừng thẩm định (nếu có); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của các cơ quan chức	Công chức thụ lý hồ sơ Dự thảo Thông báo dừng việc thẩm định.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				<p>năng có liên quan (nếu có); Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Thông báo dừng việc thẩm định</p>	
B9	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	<p>Theo mục I; BM 01; Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Thông báo tạm dừng thẩm định (nếu có); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Thông báo dừng việc việc thẩm định</p>	Lãnh đạo Phòng xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy Dự thảo Thông báo dừng thẩm định, trình Lãnh đạo Ban.
B10	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban	0,75 ngày làm việc	<p>Theo mục I; BM 01; Văn bản thông</p>	Lãnh đạo Ban xem xét hồ sơ ký duyệt Thông báo.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Thông báo tạm dừng thẩm định (nếu có); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Hồ sơ giải quyết; Thông báo dừng việc việc thẩm định	
B11	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho chủ đầu tư. Thống kê, theo dõi.

C. Trường hợp trả hồ sơ:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Chủ đầu tư	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I; BM 01; BM 02; BM 03	<p>1. Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp nội dung điều chỉnh sửa, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03. <p>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.
B2	Chuyển hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng.
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	0,25 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Phân công chức Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng thụ lý hồ sơ.
B4	Tổ chức thẩm định hồ sơ, Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ; Lấy ý kiến cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)	Công chức thụ lý hồ sơ	3,25 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo văn bản trả hồ sơ.	- Công chức thụ lý hồ sơ căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật, tiến hành thẩm định hồ sơ. - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo phòng chuyên môn	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo văn bản trả hồ sơ.	Xem xét ký duyệt hồ sơ, ký nháy dự thảo trình Lãnh đạo Ban xem xét ký duyệt.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	0,75 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết; Văn bản trả hồ sơ.	Xem xét hồ sơ, ký duyệt văn bản.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết; Văn bản trả hồ sơ.	- Phát hành văn bản trả kết quả cho chủ đầu tư Thống kê, theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

Các Biểu mẫu sử dụng tại các bước công việc.

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Tờ trình thẩm định (Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021).
5	BM 05	Thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Mẫu số 02 Phụ lục VI Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023).

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4		Theo mục I
5		Kết quả giải quyết TTHC

6	Các hồ sơ bổ sung và hồ sơ khác nếu có theo quy định hiện hành
---	--

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Xây dựng năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015.
- Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.
- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2022.
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng.
- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2021.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, có hiệu lực từ ngày 10/01/2022.
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, có hiệu lực từ ngày 03/3/2021.
- Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính qui định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng.
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, có hiệu lực từ ngày 06/01/2019.
- Quyết định số 5964/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH**Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng**

Kính gửi: Ban Quản lý Các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan

(Tên tổ chức) trình Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Loại, nhóm dự án:
3. Loại và cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.
4. Người quyết định đầu tư:
5. Chủ đầu tư (nếu có) hoặc tên đại diện tổ chức và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):
6. Địa điểm xây dựng:
7. Giá trị tổng mức đầu tư:
8. Nguồn vốn đầu tư: (xác định và ghi rõ: vốn đầu tư công/vốn nhà nước ngoài đầu tư công/vốn khác/thực hiện theo phương thức PPP)
9. Thời gian thực hiện:

10. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
11. Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi:
12. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
13. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BÁO CÁO

1. Văn bản pháp lý: (liệt kê các văn bản pháp lý có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 14 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ).

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng phục vụ lập dự án;
- Thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm tổng mức đầu tư; Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được lựa chọn áp dụng).
- Thiết kế cơ sở bao gồm bản vẽ và thuyết minh.

3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có);
- Mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra;
- Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có).

(Tên tổ chức) trình Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Tên dự án) với các nội dung nêu trên./.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BAN QUẢN LÝ
CÁC KHU CHẾ XUẤT
VÀ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo
nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng

Kính gửi: (Tên đơn vị trình).

Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Quản lý) đã nhận văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... của trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng...(tên dự án).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Sau khi xem xét, (Cơ quan chuyên môn về xây dựng) thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... (tên dự án) như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Nhóm dự án, loại, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án:

3. Người quyết định đầu tư:

4. Tên chủ đầu tư (nếu có) và các thông tin để liên hệ (địa chỉ, điện thoại,...):

5. Địa điểm xây dựng:
6. Giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:
7. Nguồn vốn đầu tư:
8. Thời gian thực hiện:
9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:
10. Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:
11. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
12. Nhà thầu thẩm tra (nếu có):
13. Các thông tin khác (nếu có):

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

(Liệt kê các văn bản pháp lý và văn bản khác có liên quan của dự án)

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra (nếu có):
3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Ghi tóm tắt về nội dung cơ bản của hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án trình thẩm định được gửi kèm theo Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của tổ chức trình thẩm định.

(Riêng đối với công trình xây dựng có kết cấu dạng nhà thuộc dự án cần thể hiện được các nội dung, thông số chủ yếu của công trình gồm diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, tổng diện tích sàn xây dựng, hệ số sử dụng đất, số tầng cao, chiều cao công trình, chỉ giới xây dựng công trình, bố trí công năng công trình)

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế cơ sở; điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân hành nghề xây dựng.
2. Sự phù hợp của thiết kế cơ sở với quy hoạch xây dựng, quy hoạch có tính chất

kỹ thuật, chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch hoặc phương án tuyến công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

3. Sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận; với chương trình, kế hoạch thực hiện, các yêu cầu khác của dự án theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

Đối với dự án mà nhà đầu tư đã trúng đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, trúng đấu giá quyền sử dụng đất thuộc trường hợp được chuyển tiếp theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 không có yêu cầu phải chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan thẩm định đánh giá sự phù hợp của dự án với các nội dung yêu cầu tại văn bản quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá, văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

Đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị cần có đánh giá về kế hoạch xây dựng, hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật trước khi đưa các công trình nhà ở và công trình khác vào sử dụng; sự phù hợp của kế hoạch xây dựng của dự án thành phần hoặc giai đoạn thực hiện dự án đối với dự án tổng thể trong trường hợp trình thẩm định theo dự án thành phần hoặc phân kỳ đầu tư.

4. Khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật khu vực; khả năng đáp ứng hạ tầng kỹ thuật và việc phân giao trách nhiệm quản lý các công trình theo quy định của pháp luật có liên quan đối với dự án đầu tư xây dựng khu đô thị.

5. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế cơ sở về bảo đảm an toàn xây dựng; việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.

6. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

7. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công).

V. KẾT LUẬN

Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... (*tên dự án*) đủ điều kiện/chưa đủ điều kiện/chỉ đủ điều kiện sau khi hoàn thiện các nội dung yêu cầu để trình tổng hợp,

phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện (nếu có).

Trên đây là thông báo của *(Cơ quan chuyên môn về xây dựng)* về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng... *(tên dự án)*. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định.

CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- ...;
- Lưu: ...

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
Quy trình 7

Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II
(Ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu)	02	Bản chính
2	Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai của nhóm Công trình hoặc toàn bộ dự án	02	Bản sao
3	Tài liệu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 43 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ.	02	Bản chính
4	Bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng của từng công trình trong nhóm Công trình hoặc toàn bộ dự án đã được phê duyệt, gồm: - Hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 43 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ đối với công trình không theo tuyến - Hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 43 Nghị định Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ đối với công trình theo tuyến.	02	Bản chính
5	Trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công trình, bộ phận của công trình hiện hữu thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận công trình hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê	02	Bản sao trừ báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết

<p>công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu.</p>	<p>của công trình với công trình hiện hữu (bản chính)</p>
--	---

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, số 35 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn</p>	<p>Trong thời hạn 20 ngày (15 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.</p>	<p>150.000 đồng/giấy phép</p>

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC (Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng)

A. Trường hợp không cần lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Chủ đầu tư	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	1. Tiếp nhận trực tiếp: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. <p>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Phân công công chức thụ lý hồ sơ.
B4	Thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực địa; lấy ý kiến của cơ quan có chức năng (nếu có); đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	9,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo BM 08	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực địa (5,5 ngày làm việc). - Lấy ý kiến của cơ quan có chức năng (nếu có); - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	2,0 ngày làm việc	BM 01; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo BM 08	Xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy kết quả (Giấy phép xây dựng), trình Lãnh đạo Ban xem xét ký duyệt.
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	2,5 ngày làm việc	BM 01; Hồ sơ giải quyết; BM 08	Xem xét duyệt hồ sơ, ký duyệt kết quả.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Chủ đầu tư. - Thống kê, theo dõi.

B. Trường hợp cần lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có), có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 1 lần:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Chủ đầu tư	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I; BM 01; BM 02; BM 03	1. Tiếp nhận trực tiếp: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>sơ chưa đầy đủ: hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02.</p> <p>- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03.</p> <p>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</p> <p>- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</p> <p>- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng.
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Phân công công chức thụ lý hồ sơ.
B4	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ; Lấy ý kiến	Công chức thụ lý hồ sơ phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	4,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thực địa. - Thẩm định hồ sơ: xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế. - Dự thảo văn

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
	cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)			hồ sơ; Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);	bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có). - Lập Hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);	Xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có), trình Lãnh đạo Ban Quản lý xem xét ký duyệt.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	0,75 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Hồ sơ giải quyết; Văn bản cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);	Xem xét, ký duyệt: văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)
B7	Phát hành Thông báo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)	Gửi Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho chủ đầu tư và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có).
Sau khi chủ đầu tư nộp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản đề nghị.					
B8	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung, chuyển hồ sơ bổ sung	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	- Xem xét hồ sơ bổ sung của chủ đầu tư; - Tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý hồ sơ.
B9	Đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ phòng	5,0 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra;	Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập hồ sơ và dự thảo Giấy phép xây

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
		Quản lý Quy hoạch và Xây dựng		Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Hồ sơ bổ sung; Dự thảo BM 08	dựng, trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.
B10	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	1,0 ngày làm việc	Hồ sơ giải quyết; BM 01; Dự thảo BM 08	Xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy kết quả (Giấy phép xây dựng), trình Lãnh đạo Ban xem xét ký duyệt.
B11	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban	1,5 ngày làm việc	Hồ sơ giải quyết; BM 01 Dự thảo BM 08	Lãnh đạo Ban xem xét hồ sơ ký duyệt kết quả (Giấy phép xây dựng).
B12	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho chủ đầu tư. - Thống kê, theo dõi.

C. Trường hợp cần lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có), có yêu cầu bổ sung hồ sơ 2 lần:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Chủ đầu tư	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I; BM 01; BM 02; BM 03	<p>1. Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. <p>2. Tiếp nhận qua Công Dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Phân công công chức thụ lý hồ sơ.
B4	Thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực địa; lấy ý kiến cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ (lần 1)	Công chức thụ lý hồ sơ phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	4,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thực địa. - Thẩm định hồ sơ: xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế. - Dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1). - Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có). - Lập tờ trình, trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Hồ sơ giải quyết;; Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);	Xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có), trình Lãnh đạo Ban Quản lý xem, ký duyệt.
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	0,75 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Hồ sơ giải quyết; Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có).	- Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1) và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có).
B7	Phát hành Thông báo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)	Gửi Thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1) cho chủ đầu tư và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					có).
Sau khi chủ đầu tư nộp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản đề nghị (lần 1)					
B8	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Theo thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1)	- Xem xét hồ sơ bổ sung của chủ đầu tư; - Chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý hồ sơ.
B9	Xem xét hồ sơ bổ sung (lần 1); dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (lần 2)	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	3,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Hồ sơ bổ sung theo Văn bản yêu cầu (lần 1); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2).	- Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2). - Lập hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B10	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Hồ sơ bổ sung theo Văn bản yêu cầu (lần 1); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2).	Xem xét hồ sơ, ký duyệt tờ trình, ký nháy dự thảo văn bản Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2), trình Lãnh đạo Ban Quản lý xem xét, ký duyệt.
B11	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);	Xem xét, ký duyệt văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2).

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				Hồ sơ bổ sung theo Văn bản yêu cầu (lần 1); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Hồ sơ giải quyết; Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2).	
B12	Phát hành Thông báo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2).	Gửi Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2) cho chủ đầu tư
Sau khi chủ đầu tư nộp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản đề nghị (lần 2)					
B13	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung (lần 2)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Theo thành phần, nội dung yêu cầu bổ sung lần 2	- Xem xét hồ sơ bổ sung của chủ đầu tư; - Chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý hồ sơ.
B14	Đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ	1,5 ngày làm việc (trường hợp cấp giấy phép xây dựng)	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn	- Xem xét hồ sơ bổ sung 02 lần của chủ đầu tư và văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
			1,5 ngày làm việc (trường hợp từ chối)	thiện hồ sơ (lần 1); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Hồ sơ bổ sung theo yêu cầu (lần 1); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2). Hồ sơ bổ sung theo Văn bản yêu cầu (lần 2); Dự thảo BM 08 hoặc văn bản từ chối	có. - Dự thảo Giấy phép xây dựng hoặc văn bản từ chối. - Lập hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét
B15	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc (trường hợp cấp giấy phép xây dựng) 0,5 ngày làm việc (trường hợp từ chối)	BM 01; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo BM 08 hoặc văn bản từ chối	Xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy kết quả (Giấy phép xây dựng hoặc văn bản từ chối), trình Lãnh đạo Ban Quản lý xem xét, ký duyệt.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B16	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	0,75 ngày làm việc (trường hợp cấp giấy phép xây dựng)	Hồ sơ giải quyết; BM 01; Dự thảo BM 08 hoặc văn bản từ chối	- Xem xét hồ sơ, ký duyệt kết quả (Giấy phép xây dựng hoặc văn bản từ chối).
			0,75 ngày làm việc (trường hợp từ chối)		
B17	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Chủ đầu tư. - Thống kê, theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo quy định (Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021).
5	BM 05	Quyết định phê duyệt dự án đối với dự án yêu cầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Mẫu số 03 Phụ lục VI Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023).
6	BM 06	Quyết định phê duyệt dự án đối với dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (Mẫu số 03a Phụ lục VI Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023).

7	BM 07	Quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của Chủ đầu tư (Mẫu số 07 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021).
8	BM 08	Giấy phép xây dựng (Mẫu số 08 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; sửa đổi bổ sung bởi Phụ lục VII Nghị định 35/2023/NĐ-CP).

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4		Theo mục I
5		Kết quả giải quyết TTHC
6		Các hồ sơ bổ sung và hồ sơ khác nếu có theo quy định hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Xây dựng năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015.
- Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.
- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2022.
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng.
- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2021.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, có hiệu lực từ ngày 10/01/2022.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, có hiệu lực từ ngày 03/3/2021.

- Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử giai đoạn 2023-2024 (đợt 3).

- Quyết định số 5964/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

- Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định một số nội dung về cấp phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 30/6/2017.

- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 11042/SXD-VP ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Sở Xây dựng.

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, có hiệu lực từ ngày 06/01/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

(Sử dụng cho công trình: *Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng /Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình*)

Kính gửi: Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):
- Người đại diện: Chức vụ (nếu có):
- Địa chỉ liên hệ: số nhà: đường/phố:
phường/xã: quận/huyện: tỉnh/thành phố:
- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: Diện tích m².

Tại số nhà: đường/phố

phường/xã: quận/huyện: tỉnh, thành phố:

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:**3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:**

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:
- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:....

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình:Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng:m².

- Cốt xây dựng:m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):... m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có).

- Số tầng:(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có).

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình:Cấp công trình:

- Tổng chiều dài công trình:m (ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).

- Cốt của công trình:m (ghi rõ cốt qua từng khu vực).

- Chiều cao tính không của tuyến:m (ghi rõ chiều cao qua các khu vực).

- Độ sâu công trình:m (ghi rõ độ sâu qua từng khu vực).

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng:m².

- Cốt xây dựng:m.

- Chiều cao công trình:m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².

- Tổng diện tích sàn:m² (trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).

- Số tầng: (trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: Cấp công trình:

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án:

Đã được:phê duyệt, theo Quyết định số:ngày

- Gồm: (n) công trình

Trong đó:

Công trình số (1-n): (tên công trình)

* Loại công trình: Cấp công trình:

* Các thông tin chủ yếu của công trình:

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): m².
- Tổng diện tích sàn:m².
- Chiều cao công trình:m.
- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số:.....Diện tích..... m².

Tại: đường:

phường (xã) quận (huyện)

tỉnh, thành phố:

- Số tầng:

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 –

....., ngày tháng năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án... (tên dự án)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số... của cơ quan thẩm định (nếu có);

Theo đề nghị của tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án... (tên dự án) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:

2. Người quyết định đầu tư:

3. Chủ đầu tư:

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở:

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

10. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có):

15. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án... (tên dự án)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số... của cơ quan thẩm định (nếu có);

Theo đề nghị của tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án... (tên dự án) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:

2. Người quyết định đầu tư:

3. Chủ đầu tư:

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có):

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

10. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có):

15. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

Ghi chú: Mẫu số 03a áp dụng cho việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 (được sửa đổi bổ sung bởi nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023) của Chính phủ.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... .., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
(CƠ QUAN PHÊ DUYỆT)**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số....

Theo đề nghị của tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm... và Thông báo kết quả thẩm định số... ngày... tháng... năm ... của...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Người phê duyệt:
2. Tên công trình hoặc bộ phận công trình:
3. Tên dự án:
4. Loại, cấp công trình:
5. Địa điểm xây dựng:
6. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
7. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:

8. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:

9. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật; các giải pháp thiết kế nhằm sử dụng hiệu quả năng lượng, tiết kiệm tài nguyên (nếu có):

10. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình:

11. Giá trị dự toán xây dựng theo từng khoản mục chi phí:

12. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng;

13. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ
CÁC KHU CHẾ XUẤT
VÀ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng năm ...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho:

- Địa chỉ:

Số nhà: Đường (phố) Phường (xã): Quận (huyện) Tỉnh, thành phố: ...

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án:

- Tổng số công trình: (n) công trình

- Công trình số (1-n):

(Ghi theo nội dung tại các Mẫu số 1, 2, 3, 4, 5 phù hợp với từng loại công trình đề nghị cấp giấy phép xây dựng)

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công:

- Công trình:

- Công trình:

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;

- Lưu VT,

....., ngày tháng năm

TRƯỞNG BAN

(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa Điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi Điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị Điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
(trường hợp trang 2 không đủ để ghi nội dung điều chỉnh/gia hạn thì nội dung này được ghi vào các trang tiếp theo đính kèm và là một phần không tách rời của giấy phép xây dựng).
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

... .., ngày tháng năm

TRƯỞNG BAN

(Ký tên, đóng dấu)

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
Quy trình 8

Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (theo mẫu)	02	Bản chính
2	Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai của nhóm Công trình hoặc toàn bộ dự án	02	Bản sao
3	Tài liệu theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 43 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ.	02	Bản chính
4	Bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng của từng công trình trong nhóm Công trình hoặc toàn bộ dự án đã được phê duyệt, gồm: - Hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 43 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ đối với công trình không theo tuyến - Hồ sơ thiết kế xây dựng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 43 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ đối với công trình theo tuyến.	02	Bản chính
5	Trường hợp chủ đầu tư thuê đất để đầu tư xây dựng thì bổ sung thêm hợp đồng thuê đất hợp pháp. Trường hợp đầu tư xây dựng công trình gắn vào công trình, bộ phận của công trình hiện hữu thì bổ sung giấy tờ chứng minh quyền sở hữu công trình, bộ phận công trình	02	Bản sao trừ báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải

hoặc hợp đồng thuê công trình, bộ phận công trình hợp pháp (nếu chủ đầu tư thuê công trình, bộ phận công trình để đầu tư xây dựng); báo cáo kết quả đánh giá an toàn công trình và bản vẽ thể hiện giải pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu.		pháp liên kết của công trình với công trình hiện hữu (bản chính)
---	--	--

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, số 35 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	Trong thời hạn 20 ngày (15 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	150.000 đồng/giấy phép

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC (Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng)

A. Trường hợp không cần lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Chủ đầu tư	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	1. Tiếp nhận trực tiếp: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. <p>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Phân công công chức thụ lý hồ sơ.
B4	Thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực địa; lấy ý kiến của cơ quan	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Quy hoạch và	9,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra;	- Xem xét, thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực địa (5,5 ngày làm

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
	Có chức năng (nếu có); đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Xây dựng		Hồ sơ giải quyết; Dự thảo BM 08	việc). - Lấy ý kiến của cơ quan có chức năng (nếu có); - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	2,0 ngày làm việc	BM 01; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo BM 08	Xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy kết quả (Giấy phép xây dựng), trình Lãnh đạo Ban xem xét ký duyệt.
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	2,5 ngày làm việc	BM 01; Hồ sơ giải quyết; BM 08	Xem xét duyệt hồ sơ, ký duyệt kết quả.
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Chủ đầu tư. - Thống kê, theo dõi.

B. Trường hợp cần lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có), có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 1 lần:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Chủ đầu tư	Giờ hành	Theo mục I	Thành phần hồ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	chính	Theo mục I; BM 01; BM 02; BM 03	<p>sơ theo mục I</p> <p>1. Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. <p>2. Tiếp nhận qua Công Dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực,

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>hợp lệ (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Phân công công chức thụ lý hồ sơ.
B4	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa; Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ; Lấy ý kiến cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)	Công chức thụ lý hồ sơ phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	4,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thực địa. - Thẩm định hồ sơ: xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế. - Dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có). - Lập Hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);	Xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có), trình Lãnh đạo Ban Quản lý xem xét ký duyệt.
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	0,75 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Hồ sơ giải quyết; Văn bản câu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);	Xem xét, ký duyệt: văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)
B7	Phát hành Thông báo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức	Gửi Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho chủ đầu tư và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				năng có liên quan (nếu có)	quan (nếu có).
Sau khi chủ đầu tư nộp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản đề nghị.					
B8	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung, chuyển hồ sơ bổ sung	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	- Xem xét hồ sơ bổ sung của chủ đầu tư; - Tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý hồ sơ.
B9	Đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	5,0 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Hồ sơ bổ sung; Dự thảo BM 08	Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập hồ sơ và dự thảo Giấy phép xây dựng, trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B10	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	1,0 ngày làm việc	Hồ sơ giải quyết; BM 01; Dự thảo BM 08	Xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy kết quả (Giấy phép xây dựng), trình Lãnh đạo Ban xem xét ký duyệt.
B11	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban	1,5 ngày làm việc	Hồ sơ giải quyết; BM 01 Dự thảo BM 08	Lãnh đạo Ban xem xét hồ sơ ký duyệt kết quả (Giấy phép xây dựng).
B12	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho chủ đầu tư. - Thống kê, theo dõi.

C. Trường hợp cần lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có), có yêu cầu bổ sung hồ sơ 2 lần:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Chủ đầu tư	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I; BM 01; BM 02; BM 03	<p>1. Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ: Lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01, thực hiện tiếp bước B2. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ: hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và ghi rõ lý do theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ theo BM 03. <p>2. Tiếp nhận qua Công Dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01	Phân công công chức thụ lý hồ sơ.
B4	Thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực địa; lấy ý kiến cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ (lần 1)	Công chức thụ lý hồ sơ phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	4,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thực địa. - Thẩm định hồ sơ: xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế. - Dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1). - Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có). - Lập tờ trình, trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Hồ sơ giải quyết;; Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có);	Xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có), trình Lãnh đạo Ban Quản lý xem, ký duyệt.
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	0,75 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Hồ sơ giải quyết; Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có).	- Xem xét, ký duyệt văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1) và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có).
B7	Phát hành Thông báo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1);	Gửi Thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1) cho chủ đầu

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)	tư và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có).
Sau khi chủ đầu tư nộp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản đề nghị (lần 1)					
B8	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Theo thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1)	- Xem xét hồ sơ bổ sung của chủ đầu tư; - Chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý hồ sơ.
B9	Xem xét hồ sơ bổ sung (lần 1); dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (lần 2)	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	3,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Hồ sơ bổ sung theo Văn bản yêu cầu (lần 1); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Hồ sơ giải	- Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2). - Lập hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				quyết; Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2).	
B10	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Hồ sơ bổ sung theo Văn bản yêu cầu (lần 1); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2).	Xem xét hồ sơ, ký duyệt tờ trình, ký nháy dự thảo văn bản Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2), trình Lãnh đạo Ban Quản lý xem xét, ký duyệt.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B11	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	0,5 ngày làm việc	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Hồ sơ bổ sung theo Văn bản yêu cầu (lần 1); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Hồ sơ giải quyết; Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2).	Xem xét, ký duyệt văn yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2).
B12	Phát hành Thông báo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2).	Gửi Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2) cho chủ đầu tư
Sau khi chủ đầu tư nộp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản đề nghị (lần 2)					

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B13	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung (lần 2)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc	Theo thành phần, nội dung yêu cầu bổ sung lần 2	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ bổ sung của chủ đầu tư; - Chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý hồ sơ.
B14	Đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ	<p>1,5 ngày làm việc (trường hợp cấp giấy phép xây dựng)</p> <p>1,5 ngày làm việc (trường hợp từ chối)</p>	<p>Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Hồ sơ bổ sung theo yêu cầu (lần 1); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2). Hồ sơ bổ sung theo Văn bản yêu cầu (lần 2); Dự thảo BM 08 hoặc văn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét hồ sơ bổ sung 02 lần của chủ đầu tư và văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có). - Dự thảo Giấy phép xây dựng hoặc văn bản từ chối. - Lập hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				bản từ chối	
B15	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 ngày làm việc (trường hợp cấp giấy phép xây dựng) 0,5 ngày làm việc (trường hợp từ chối)	BM 01; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo BM 08 hoặc văn bản từ chối	Xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy kết quả (Giấy phép xây dựng hoặc văn bản từ chối), trình Lãnh đạo Ban Quản lý xem xét, ký duyệt.
B16	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	0,75 ngày làm việc (trường hợp cấp giấy phép xây dựng) 0,75 ngày làm việc (trường hợp từ chối)	Hồ sơ giải quyết; BM 01; Dự thảo BM 08 hoặc văn bản từ chối	- Xem xét hồ sơ, ký duyệt kết quả (Giấy phép xây dựng hoặc văn bản từ chối).
B17	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Chủ đầu tư. - Thống kê, theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo quy định (Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021).
5	BM 05	Quyết định phê duyệt dự án đối với dự án yêu cầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Mẫu số 03 Phụ lục VI Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023).
6	BM 06	Quyết định phê duyệt dự án đối với dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (Mẫu số 03a Phụ lục VI Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023).
7	BM 07	Quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của Chủ đầu tư (Mẫu số 07 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021).
8	BM 08	Giấy phép xây dựng (Mẫu số 08 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; sửa đổi bổ sung bởi Phụ lục VII Nghị định 35/2023/NĐ-CP).

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4		Theo mục I
5		Kết quả giải quyết TTHC
6		Các hồ sơ bổ sung và hồ sơ khác nếu có theo quy định hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Xây dựng năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015.
- Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.
- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2022.

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2021.

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, có hiệu lực từ ngày 10/01/2022.

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, có hiệu lực từ ngày 03/3/2021.

- Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử giai đoạn 2023-2024 (đợt 3).

- Quyết định số 5964/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

- Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định một số nội dung về cấp phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 30/6/2017.

- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 11042/SXD-VP ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Sở Xây dựng.

- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, có hiệu lực từ ngày 06/01/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-----**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

(Sử dụng cho công trình: *Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng /Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình*)

Kính gửi: Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):
- Người đại diện: Chức vụ (nếu có):
- Địa chỉ liên hệ: số nhà: đường/phố:
phường/xã: quận/huyện: tỉnh/thành phố:
- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: Diện tích m².

Tại số nhà: đường/phố

phường/xã: quận/huyện: tỉnh, thành phố:

.....

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:**3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:**

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:
- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:....

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình:Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng:m².

- Cốt xây dựng:m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):... m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có).

- Số tầng:(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có).

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình:Cấp công trình:

- Tổng chiều dài công trình:m (ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).

- Cốt của công trình:m (ghi rõ cốt qua từng khu vực).

- Chiều cao tính không của tuyến:m (ghi rõ chiều cao qua các khu vực).

- Độ sâu công trình:m (ghi rõ độ sâu qua từng khu vực).

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng:m².

- Cốt xây dựng:m.

- Chiều cao công trình:m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².

- Tổng diện tích sàn:m² (trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).

- Số tầng: (trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: Cấp công trình:

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án:

Đã được:phê duyệt, theo Quyết định số:ngày

- Gồm: (n) công trình

Trong đó:

Công trình số (1-n): (tên công trình)

* Loại công trình: Cấp công trình:

* Các thông tin chủ yếu của công trình:

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): m².
- Tổng diện tích sàn:m².
- Chiều cao công trình:m.
- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số:.....Diện tích..... m².

Tại: đường:

phường (xã) quận (huyện)

tỉnh, thành phố:

- Số tầng:

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

....., ngày tháng năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án... (tên dự án)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số... của cơ quan thẩm định (nếu có);

Theo đề nghị của tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án... (tên dự án) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:

2. Người quyết định đầu tư:

3. Chủ đầu tư:

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở:

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

10. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có):

15. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án... (tên dự án)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số... của cơ quan thẩm định (nếu có);

Theo đề nghị của tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án... (tên dự án) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:
2. Người quyết định đầu tư:
3. Chủ đầu tư:
4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:
5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có):
6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:
7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:
8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:
9. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

10. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có):

15. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Ghi chú: Mẫu số 03a áp dụng cho việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 (được sửa đổi bổ sung bởi nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023) của Chính phủ.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... .., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH**Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
(CƠ QUAN PHÊ DUYỆT)**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số....

Theo đề nghị của tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm... và Thông báo kết quả thẩm định số... ngày... tháng... năm ... của...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Người phê duyệt:
2. Tên công trình hoặc bộ phận công trình:
3. Tên dự án:
4. Loại, cấp công trình:
5. Địa điểm xây dựng:
6. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
7. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:
8. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:

9. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật; các giải pháp thiết kế nhằm sử dụng hiệu quả năng lượng, tiết kiệm tài nguyên (nếu có):

10. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình:

11. Giá trị dự toán xây dựng theo từng khoản mục chi phí:

12. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng;

13. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ
CÁC KHU CHẾ XUẤT
VÀ CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: /GPXD

(Sử dụng cấp cho dự án)

1. Cấp cho:

- Địa chỉ:

Số nhà: Đường (phố) Phường (xã): Quận (huyện) Tỉnh, thành phố: ...

2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án:

- Tổng số công trình: (n) công trình

- Công trình số (1-n):

(Ghi theo nội dung tại các Mẫu số 1, 2, 3, 4, 5 phù hợp với từng loại công trình đề nghị cấp giấy phép xây dựng)

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

4. Ghi nhận các công trình đã khởi công:

- Công trình:

- Công trình:

5. Giấy phép có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;

- Lưu VT,

....., ngày tháng năm

TRƯỞNG BAN

(Ký tên, đóng dấu)

Trang 2)

Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa Điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi Điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị Điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
(trường hợp trang 2 không đủ để ghi nội dung điều chỉnh/gia hạn thì nội dung này được ghi vào các trang tiếp theo đính kèm và là một phần không tách rời của giấy phép xây dựng).
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

... .., ngày tháng năm

TRƯỞNG BAN

(Ký tên, đóng dấu)

QUY TRÌNH NỘI BỘ ĐÃ ĐƯỢC TÁI CẤU TRÚC
Quy trình 9

**Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với
công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÀNH PHẦN HỒ SƠ

STT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1.	Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình (theo mẫu)	02	Bản chính
2.	Một trong những giấy tờ chứng minh về quyền sở hữu, quản lý, sử dụng công trình theo quy định của pháp luật.	02	Bản sao
3.	Bản vẽ hiện trạng của các bộ phận công trình dự kiến sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt theo quy định có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (kích thước tối thiểu 10 x 15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo.	02	Bản chính
4.	Hồ sơ thiết kế sửa chữa, cải tạo tương ứng với mỗi loại công trình theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 (được bổ sung tại khoản 15 Điều 12 Nghị định 35/2023/NĐ-CP) của Chính phủ	02	Bản chính
5.	Đối với các công trình di tích lịch sử - văn hóa và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng thì phải có văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa	02	Bản chính

II. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, số 35 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1. Hệ thống thông tin giải quyết TTHC: https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn	Trong thời hạn 20 ngày (15 ngày làm việc) kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	150.000 đồng/giấy phép

III. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC (Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng)

A. Trường hợp không cần lấy ý kiến các cơ quan có chức năng có liên quan, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Chủ đầu tư	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I BM 01 BM 02 BM 03	1. Tiếp nhận trực tiếp: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp nội dung điều chỉnh sửa, bổ sung rõ ràng,

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>chính xác, đầy đủ theo BM 02.</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03. <p>2. Tiếp nhận qua Công Dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có).- Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình.- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Công Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					→ thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Theo mục I; BM 01	Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5	Theo mục I; BM 01	Phân công công chức thụ lý hồ sơ.
B4	Thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực địa; lấy ý kiến của cơ quan có chức năng (nếu có); đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	9,5	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo BM 08	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, thẩm định hồ sơ và kiểm tra thực địa (5,5 ngày làm việc). - Lấy ý kiến của cơ quan có chức năng (nếu có); - Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, lập dự thảo Giấy phép xây dựng trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	2,0	BM 01; Hồ sơ trình; Dự thảo BM 08	Xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy kết quả (Giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình), trình Lãnh đạo Ban xem xét ký duyệt.
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	2,5	BM 01; Hồ sơ trình; BM 08	Xem xét hồ sơ, ký duyệt kết quả (Giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình).
B7	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	Trả kết quả cho Chủ đầu tư. Thống kê, theo dõi.

B. Trường hợp cần lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có), có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 1 lần:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Chủ đầu tư	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I; BM 01; BM 02; BM 03	1. Tiếp nhận trực tiếp: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>nộp hồ sơ theo BM 01.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp nội dung điều chỉnh sửa, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02. - Trường hợp từ chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03. <p>2. Tiếp nhận qua Công Dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>lý hồ sơ theo quy trình.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.</p>
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Theo mục I; BM 01	Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5	Theo mục I; BM 01	Phân công công chức thụ lý hồ sơ.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B4	<p>Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa;</p> <p>Dự thảo văn bản thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ;</p> <p>Lấy ý kiến cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)</p>	<p>Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng</p>	4,5	<p>Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết; Biên bản kiểm tra; Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thực địa. - Thẩm định hồ sơ: xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế. - Dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. - Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có). - Lập hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.
B5	<p>Xem xét, trình ký</p>	<p>Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng</p>	0,5	<p>Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết; Biên bản kiểm tra; Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Dự thảo Văn</p>	<p>Xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ ; văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có), trình Lãnh đạo Ban Quản lý xem xét ký</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)	duyet.
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	0,75	Theo mục I; BM 01; Hồ sơ giải quyết; Biên bản kiểm tra; Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)	Xem xét, ký duyệt văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có).
B7	Phát hành thông báo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)	Gửi Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho chủ đầu tư và văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có).
Sau khi chủ đầu tư nộp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ					
B8	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ	Xem xét hồ sơ bổ sung của chủ đầu tư; Chuyển hồ sơ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					cho công chức thụ lý hồ sơ.
B9	Đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ	5,0	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; Hồ sơ bổ sung theo yêu cầu; Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Dự thảo BM 08	Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ, dự thảo Giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.
B10	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	1,0	Hồ sơ giải quyết; BM 01; Dự thảo BM 08	Xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy kết quả (Giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình), trình Lãnh đạo Ban xem xét ký duyệt.
B11	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban	1,5	Hồ sơ giải quyết; BM 01	Lãnh đạo Ban xem xét hồ sơ ký duyệt kết quả (Giấy phép sửa

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				Dự thảo BM 08	chữa, cải tạo công trình).
B12	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo giấy hẹn	Kết quả	Trả kết quả cho chủ đầu tư. Thống kê, theo dõi.

C. Trường hợp cần lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có), có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ 2 lần:

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1	Nộp hồ sơ	Chủ đầu tư	Giờ hành chính	Theo mục I	Thành phần hồ sơ theo mục I
	Kiểm tra hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả		Theo mục I; BM 01; BM 02; BM 03	<p>1. Tiếp nhận trực tiếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; trao cho người nộp hồ sơ theo BM 01. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ: hướng dẫn người nộp nội dung điều chỉnh sửa, bổ sung rõ ràng, chính xác, đầy đủ theo BM 02. - Trường hợp từ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					<p>chối tiếp nhận hồ sơ: lập Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết theo BM 03.</p> <p>2. Tiếp nhận qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; kiểm tra thông tin chữ ký số để đảm bảo tính xác thực, hợp lệ (nếu có). - Sau khi kiểm tra, nếu bảo đảm các điều kiện để tiếp nhận, Công chức Một cửa tiếp nhận, cấp mã hồ sơ và xử lý hồ sơ theo quy trình. - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, đúng quy định thì thông báo cho tổ chức, cá nhân qua Cổng Dịch vụ công và hướng dẫn đầy đủ, cụ thể để tổ chức, cá nhân

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
					bổ sung hồ sơ theo yêu cầu → thời gian tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận, trừ thứ 7, chủ nhật.
B2	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5	Theo mục I; BM 01	Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng
B3	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5	Theo mục I; BM 01	Phân công công chức thụ lý hồ sơ.
B4	Tổ chức thẩm định hồ sơ; kiểm tra thực địa; lấy ý kiến cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); dự thảo văn bản thông	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quy hoạch và Xây dựng	4,5	BM 01; Biên bản kiểm tra; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Dự thảo Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thực địa. - Thẩm định hồ sơ: xác định tài liệu còn thiếu, tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế. - Dự thảo văn bản yêu cầu bổ

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
	báo yêu cầu bổ sung hồ sơ (lần 1)				<p>sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự thảo văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có). - Lập hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.
B5	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5	<p>BM 01; Biên bản kiểm tra; Hồ sơ giải quyết; Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)</p>	<p>Xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có), trình Lãnh đạo Ban Quản lý xem, ký duyệt.</p>
B6	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	0,75	<p>BM 01; Biên bản kiểm tra; Hồ sơ giải quyết; Văn bản thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức</p>	<p>Xem xét, ký duyệt: tờ trình, văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan</p>

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				năng có liên quan (nếu có)	(nếu có).
B7	Phát hành Thông báo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có)	Gửi Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1) cho chủ đầu tư; văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có).
Sau khi chủ đầu tư nộp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1)					
B8	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung lần 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Theo thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1)	Xem xét hồ sơ bổ sung của chủ đầu tư; Chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý hồ sơ.
B9	Xem xét hồ sơ bổ sung (lần 1); dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ (lần 2)	Công chức thụ lý hồ sơ	3,5	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Hồ sơ bổ sung theo Văn bản yêu cầu (lần 1); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy	- Dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2). - Lập hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét.

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				ý kiến (nếu có); Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2);	
B10	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Hồ sơ bổ sung theo Văn bản yêu cầu (lần 1); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Dự thảo Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2);	Xem xét hồ sơ, ký nháy dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2), trình Lãnh đạo Ban Quản lý xem xét, ký duyệt.
B11	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	0,5	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 1); Hồ sơ bổ sung theo Văn bản yêu cầu (lần 1); Văn bản lấy ý kiến các cơ quan chức	Xem xét, ký duyệt văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2);

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
				năng có liên quan (nếu có); Văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2);	
B7	Phát hành Thông báo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2)	Gửi Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2) cho chủ đầu tư
Sau khi chủ đầu tư nộp bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (lần 2)					
B13	Tiếp nhận hồ sơ bổ sung (lần 2)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25	Theo thành phần, nội dung Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ lần 2	Xem xét hồ sơ bổ sung của chủ đầu tư; Chuyển hồ sơ cho công chức thụ lý hồ sơ.
B14	Đề xuất kết quả giải quyết TTHC	Công chức thụ lý hồ sơ Phòng Quy hoạch và Xây	1,5 (trường hợp cấp giấy phép xây dựng)	Theo mục I; BM 01; Biên bản kiểm tra; Văn bản lấy ý kiến của cơ quan có chức năng (nếu có); Văn bản có ý kiến của cơ quan có	- Xem xét hồ sơ bổ sung 02 lần của chủ đầu tư và văn bản có ý kiến của cơ quan có chức năng được lấy ý kiến (nếu có).

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian (ngày làm việc)	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
		dựng	1,5 <i>(trường hợp từ chối)</i>	chức năng được lấy ý kiến (nếu có); Văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ lần 1 và lần 2; Hồ sơ bổ sung 02 lần; Dự thảo BM 08 hoặc văn bản từ chối	- Dự thảo Giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình hoặc văn bản từ chối. - Lập hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng xem xét
B15	Xem xét, trình ký	Lãnh đạo Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng	0,5 <i>(trường hợp cấp giấy phép xây dựng)</i> 0,5 <i>(trường hợp từ chối)</i>	Hồ sơ giải quyết; BM 01; Dự thảo BM 08 hoặc văn bản từ chối	Xem xét duyệt hồ sơ, ký nháy kết quả (Giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình hoặc văn bản từ chối), trình Lãnh đạo Ban Quản lý xem xét, ký duyệt.
B16	Ký duyệt	Lãnh đạo Ban Quản lý	0,75 <i>(trường hợp cấp giấy phép xây dựng)</i> 0,75 <i>(trường hợp từ chối)</i>	Hồ sơ giải quyết; BM 01; Dự thảo BM 08 hoặc Văn bản từ chối	Xem xét hồ sơ, ký duyệt kết quả (Giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình hoặc văn bản từ chối).
B17	Trả kết quả, lưu hồ sơ, thống kê và theo dõi	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Theo Giấy hẹn	Kết quả	- Trả kết quả cho Chủ đầu tư. - Thống kê, theo dõi.

IV. BIỂU MẪU

STT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM 04	Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình (Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021).
5	BM 05	Quyết định phê duyệt dự án đối với dự án yêu cầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (Mẫu số 03 Phụ lục VI Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023).
6	BM 06	Quyết định phê duyệt dự án đối với dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (Mẫu số 03a Phụ lục VI Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023).
7	BM 07	Quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (Mẫu số 07 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021).
8	BM 08	Giấy phép xây dựng (Phụ lục II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021; sửa đổi bổ sung bởi Phụ lục VII Nghị định 35/2023/NĐ-CP).

V. HỒ SƠ CẦN LƯU

STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM 01	Mẫu Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM 02	Mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
3	BM 03	Mẫu Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4		Theo mục I
5		Kết quả giải quyết TTHC
6		Các hồ sơ bổ sung và hồ sơ khác nếu có theo quy định hiện hành

VI. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Xây dựng năm 2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015.
- Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.

- Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2022.
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng.
- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2021.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, có hiệu lực từ ngày 10/01/2022.
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, có hiệu lực từ ngày 03/3/2021.
- Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày 07/07/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính, nhóm thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên môi trường điện tử giai đoạn 2023-2024 (đợt 3).
- Quyết định số 5964/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.
- Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Quy định một số nội dung về cấp phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, có hiệu lực từ ngày 30/6/2017.
- Nghị quyết số 18/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 11042/SXD-VP ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Sở Xây dựng.
- Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, có hiệu lực từ ngày 06/01/2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

(Sử dụng cho công trình: *Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng /Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình*)

Kính gửi: Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ):
- Người đại diện: Chức vụ (nếu có):
- Địa chỉ liên hệ: số nhà: đường/phố:
phường/xã: quận/huyện: tỉnh/thành phố:
- Số điện thoại:

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: Diện tích m².

Tại số nhà: đường/phố

phường/xã: quận/huyện: tỉnh, thành phố:
.....

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:
- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:
- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:....

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng:m².

- Cốt xây dựng:m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):..... m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có).

- Số tầng:(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có).

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Tổng chiều dài công trình:m (ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).

- Cốt của công trình:m (ghi rõ cốt qua từng khu vực).

- Chiều cao tính không của tuyến:m (ghi rõ chiều cao qua các khu vực).

- Độ sâu công trình:m (ghi rõ độ sâu qua từng khu vực).

4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

- Loại công trình: Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng:m².

- Cốt xây dựng:m.

- Chiều cao công trình:m.

4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt):m².

- Tổng diện tích sàn:m² (trong đó ghi rõ diện tích sàn

các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình:m *(trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).*

- Số tầng: *(trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).*

4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình:Cấp công trình:

- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình:Cấp công trình:

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án:

Đã được:phê duyệt, theo Quyết định số:ngày

- Gồm: (n) công trình

Trong đó:

Công trình số (1-n): *(tên công trình)*

* Loại công trình:Cấp công trình:

* Các thông tin chủ yếu của công trình:

4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): m².
- Tổng diện tích sàn:m².
- Chiều cao công trình:m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số:.....Diện tích..... m².

Tại: đường:

phường (xã) quận (huyện)

tỉnh, thành phố:

- Số tầng:

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình:tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

....., ngày tháng năm.....

NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án... (tên dự án)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số... của cơ quan thẩm định (nếu có);

Theo đề nghị của tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án... (tên dự án) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:
2. Người quyết định đầu tư:
3. Chủ đầu tư:
4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:
5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở:
6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:
7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:
8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:
9. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

10. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có):

15. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày ... tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án... (tên dự án)

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ... (văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng);

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số... của cơ quan thẩm định (nếu có);

Theo đề nghị của tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án... (tên dự án) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:
2. Người quyết định đầu tư:
3. Chủ đầu tư:
4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:
5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có):
6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:
7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:
8. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:
9. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

10. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (nếu có):

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có):

15. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

Ghi chú: Mẫu số 03a áp dụng cho việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 (được sửa đổi bổ sung bởi nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023) của Chính phủ.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở
(CƠ QUAN PHÊ DUYỆT)**

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ... tháng... năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Các căn cứ pháp lý khác có liên quan;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số...

Theo đề nghị của tại Tờ trình số... ngày... tháng... năm... và Thông báo kết quả thẩm định số... ngày... tháng... năm ... của...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (tên công trình) với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Người phê duyệt:
2. Tên công trình hoặc bộ phận công trình:
3. Tên dự án:
4. Loại, cấp công trình:
5. Địa điểm xây dựng:
6. Nhà thầu khảo sát xây dựng:
7. Nhà thầu lập thiết kế xây dựng:
8. Nhà thầu thẩm tra thiết kế xây dựng:

9. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật; các giải pháp thiết kế nhằm sử dụng hiệu quả năng lượng, tiết kiệm tài nguyên (nếu có):

10. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình:

11. Giá trị dự toán xây dựng theo từng khoản mục chi phí:

12. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng;

13. Các nội dung khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu:...

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**BAN QUẢN LÝ
CÁC KHU CHẾ XUẤT
VÀ CÔNG NGHIỆP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

GIẤY PHÉP SỬA CHỮA, CẢI TẠO CÔNG TRÌNH

Số: /GPSC (GPTC)

1. Cấp cho:

- Địa chỉ:

- Người đại diện: Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

Số nhà:... đường (phố)phường (xã) ... quận (huyện) ... tỉnh/thành phố:

- Số điện thoại:

2. Hiện trạng công trình:

- Lô đất số:Diện tích..... m².

Tại:phường (xã)..... quận (huyện)..... tỉnh/thành phố:

- Loại công trình:.....Cấp công trình:

- Diện tích xây dựng:..... m².

- Tổng diện tích sàn:..... m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum – đối với công trình dân dụng, công trình có kết cấu dạng nhà).

- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - đối với công trình dân dụng, công trình có kết cấu dạng nhà).

- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - đối với công trình dân dụng, công trình có kết cấu dạng nhà).

- Các thông tin về chiều dài công trình, cốt xây dựng, chiều cao tĩnh không, chiều sâu công trình,... tương ứng với loại công trình sửa chữa cải tạo.

3. Được phép sửa chữa, cải tạo với nội dung sau:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Các thông tin về công trình tương ứng với loại công trình sửa chữa cải tạo theo quy định tại Mẫu số 03, 04,.... tương ứng với loại công trình.

4. Giấy tờ về quyền sử dụng đất và sở hữu công trình:

5. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư;
- Lưu VT,

TRƯỞNG BAN
(Ký tên, đóng dấu)

(Trang 2)

Chủ đầu tư phải thực hiện các nội dung sau đây:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa Điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi Điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị Điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh/gia hạn:
(trường hợp trang 2 không đủ để ghi nội dung điều chỉnh/gia hạn thì nội dung này được ghi vào các trang tiếp theo đính kèm và là một phần không tách rời của giấy phép xây dựng).
2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

....., ngày tháng năm

TRƯỞNG BAN

(Ký tên, đóng dấu)

(Xem tiếp Công báo số 177 + 178)